CÔNG TY CỔ PHẦN **CẢNG QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số 634. /P.KTCN-AT *" Chào giá dịch vụ sửa chữa cụm chân di chuyển cầu Liebherr CBB40/32 (gói số 5) "*	*Quảng Ninh, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: CÁC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Hiện nay Cảng Quảng Ninh đang có nhu cầu cung cấp dịch vụ sửa chữa cụm chân di chuyển cẩu Liebherr CBB25(40)/32 như sau

Nội dung yêu cầu : sửa chữa

STT	Nội dung sửa chữa	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Gia công mới dầm cân bằng số IV	Cái	01	
2	Gia công vỏ hộp bánh xe chủ động	Hộp	01	
3	Gia công vỏ hộp bánh xe bị động	Hộp	01	
4	Lắp đặt trọn gói bao gồm: - Tận dụng cụm bánh xe cũ, lắp hoàn thiện cụm bánh xe tại xưởng và vận chuyển đến Cảng Quảng Ninh - Tháo và lắp đặt tại cẩu Cảng	gói	01	

Bảng kê chi tiết quy cách gia công, bản vẽ theo phụ lục đính kèm.

Quý Công ty có khả năng thực hiện xin mời đến khảo sát trực tiếp tại Cảng Quảng Ninh và gửi cho chúng tôi bản báo giá theo các nội dung sau:

- Giá trị báo giá
- Thời gian thực hiện.
- Điều kiện thanh toán
- Trong báo giá đề nghị cung cấp thông tin xuất xứ vật tư thay thế (nếu phải thay thế), thời gian bảo hành.
- Thư chào hàng phải được niêm phong trong phong bì kín và gửi về Công ty CP Cảng Quảng Ninh, hoặc gửi trực tiếp qua mail thư ký công ty (thuky@quangninhport.com.vn) trước 17h ngày: 10 / 11 / 2026 bên ngoài ghi rõ:

BÁO GIÁ SỬA CHỮA CỤM CHÂN DI CHUYỂN
CẨU LIEBHERR CBB25(40)/32
Nơi nhận: Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc
Công ty CP Cảng Quảng Ninh – Số 1, đường Cái Lân
Phường Bãi Cháy, Quảng Ninh.

Công ty CP Cảng Quảng Ninh hân hạnh được hợp tác với quý Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH

Nơi gửi:
- Như kính gửi
- Ban điều hành (b/c)
- Phòng TCKT;
- Đăng web
- Lưu: KTCN-AT; HCQT

M.S.D.N: 5700100231 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

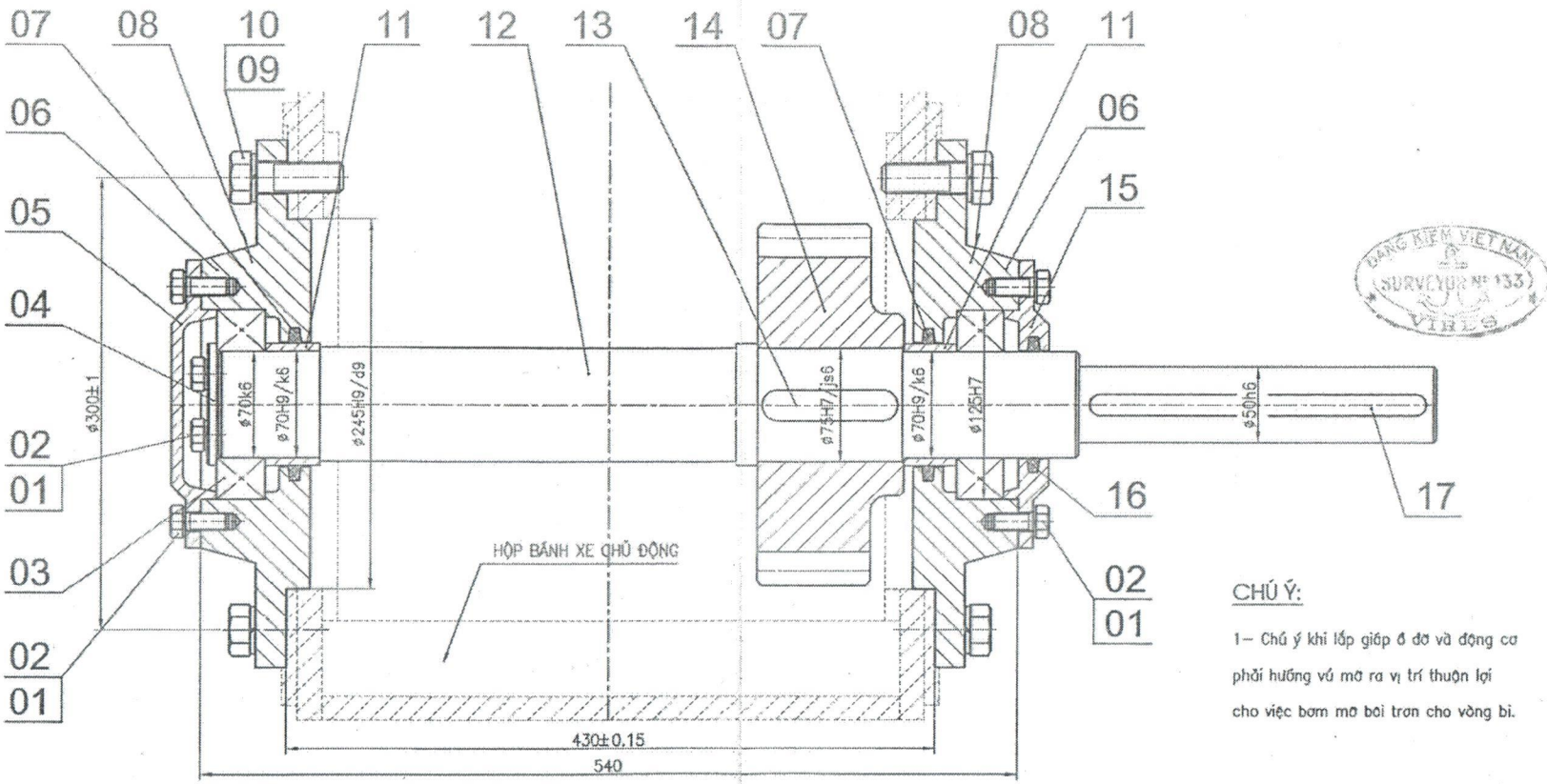
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Tùng

PHỤ LỤC
CÁC HẠNG MỤC GIA CÔNG MỚI CỤM CHÂN

TT	Chi tiết	SL	Quy cách	Yêu Cầu Kỹ Thuật
A	Cụm hộp bánh xe bị động		Thép Q355B SM490YA	
1	Đầu Đấm	1	Cao Su	Trung Quốc
2	Hộp bánh xe bị động	1	Thép Q355B SM490YA	Doa thông 2 lỗ đóng trục sau khi hàn. Phay vuông các mặt, gia công tinh các vị trí lắp ghép : + Dung sai về vị trí tương quan Đảm bảo độ đồng tâm 2 lỗ Ø110 trong phạm vi dưới 0.03 Độ không song song của 2 Center tạo từ 2 lỗ Ø110 dưới 0.05 + Dung sai về kích thước Các kích thước lắp ghép theo tiêu chuẩn dung sai H7/h6 Mối hàn đảm bảo siêu âm UT không khuyết tật Gia công trên cùng 1 lần gá bằng máy doa Ngang (hoặc công cụ tương tự)
3	Bi bánh xe	4	No 22220	UKB, Trung Quốc
B	Cụm hộp bánh xe chủ động			
1	Hộp bánh xe chủ động	1	Thép Q355B SM490YA	Doa thông 2 lỗ đóng trục sau khi hàn. Phay vuông các mặt, gia công tinh các vị trí lắp ghép : + Dung sai về vị trí tương quan Đảm bảo độ đồng tâm 2 lỗ Ø110 trong phạm vi dưới 0.03 Độ không song song của 2 Center tạo từ 2 lỗ Ø110 dưới 0.05 + Dung sai về kích thước Các kích thước lắp ghép theo tiêu chuẩn dung sai H7/h6 Mối hàn đảm bảo siêu âm UT không khuyết tật Gia công trên cùng 1 lần gá bằng máy doa Ngang (hoặc công cụ tương tự)
2	Chống xoay động cơ	1	Thép Q355B	
3	Bi bánh xe	4	No 22220	UKB, Trung Quốc
4	Bi cụm truyền động	2	No.3514	UKB, Trung Quốc
C	Cụm liên kết + cá chặn			
1	Trục D110	2	SCM440H Nhật	Tiện CNC, mài tròn các cổ bi, tôi cao tần vị trí làm việc đạt độ cứng 44-48HRC, chạy rãnh số 8 bơm mỡ trên thân
2	Chặn trục D110	4	Thép Q355B SM490YA	

3	Trục D160	1	SCM440H Nhật	Tiện CNC, mài tròn các cổ bi, tôi cao tần vị trí làm việc đạt độ cứng 44-48HRC, chạy rãnh số 8 bơm mỡ trên thân
4	chặn trục D160	2	Thép Q355B	
D	Dầm cân bằng IV		Thép Q355B SM490YA	
1	Dầm cân bằng IV	1	Thép Q355B SM490YA	Doa thông 2 lỗ đóng trục sau khi hàn. Phay vuông các mặt, gia công tinh các vị trí lắp ghép : + Dung sai về vị trí tương quan Đảm bảo độ đồng tâm 2 lỗ Ø110 trong phạm vi dưới 0.03 Độ không song song của 2 Center tạo từ 2 lỗ Ø110 dưới 0.05 Độ không song song của 2 Center tạo từ 2 lỗ Ø160 dưới 0.05 + Dung sai về kích thước Các kích thước lắp ghép theo tiêu chuẩn dung sai H7/h6 Mối hàn đảm bảo siêu âm UT không khuyết tật Gia công trên cùng 1 lần gá bằng máy doa Ngang (hoặc công cụ tương tự)



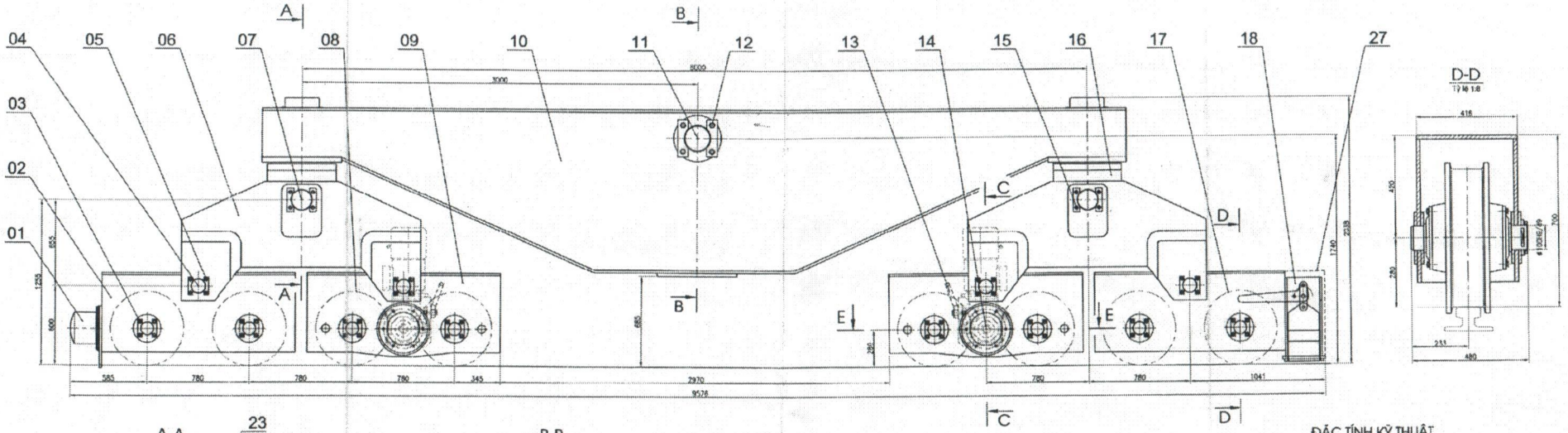
CHÚ Ý:

1– Chú ý khi lắp giáp ổ đỡ và động cơ phải hướng vú mỡ ra vị trí thuận lợi cho việc bơm mỡ bôi trơn cho vòng bi.

STT	Ký hiệu	Tên chi tiết	Vật liệu	S. lg	Đ. vị	Cả bộ	Ghi chú
					Khối lượng (kg)		
17	TCVN 150-64	Then bằng 12x170	45	01	0.22	0.22	
16		Phớt chắn mỡ D70	Dạ kỹ thuật	01	0.001	0.001	
15	01-12-06	Nắp ổ II	CT3	01	2.25	2.25	
14	01-12-05	Bánh răng chủ động	40X	01	21	21	
13	TCVN 150-64	Then bằng 20x70	45	01	0.16	0.16	
12	01-12-01	Trục truyền động	40X	01	23	23	
11	01-12-04	ống chặn trục	CT3	02	0.32	0.64	
10	TCVN 130-77	Đệm vênh D20	65G	12	0.0124	0.1488	
9	TCVN 1889-76	Bu lông M20x60	45	12	0.219	2.628	
8		Vú mỡ M10	đồng	02	0.03	0.06	
7		Phớt chắn mỡ D75	Dạ kỹ thuật	02	0.001	0.002	
6	01-12-03	Gối đỡ vòng bi	30L	02	23	46	đúc
5	01-12-02	Nắp ổ I	CT3	01	2	2	
4	01-12-01	Chặn đầu trục	CT3	01	0.25	0.25	
3	No. 3514	Vòng bi (125x70x31)	-	02	1.8	3.6	-
2	TCVN 130-77	Đệm vênh D12	65G	14	0.003	0.042	
1	TCVN 1889-76	Bu lông M12x30	45	14	0.044	0.616	
STT	Ký hiệu	Tên chi tiết	Vật liệu	S. lg	Đ. vị	Cả bộ	Ghi chú
					Khối lượng (kg)		

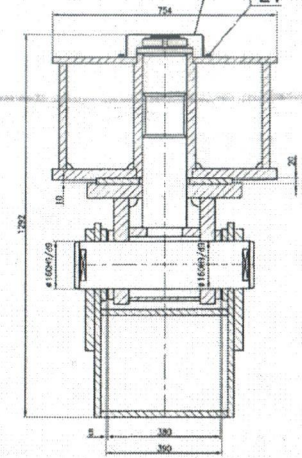
Thiết kế	Phạm Văn Hội	3/2007	Tỉ lệ: 1:2,5	CẦN TRỤC CẢNG CÁI LÂN
Vẽ	Nguyễn Văn Thương			
Soát	Trần Thanh Tùng		KT	CỤM TRUYỀN ĐỘNG
Kiểm tra	Vũ Tấn Khiêm			
			Khối lượng 102.618 kg	
TCT HÀNG HẢI VIỆT NAM CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ VIỆT NAM TRUNG TÂM NCKH & DVKT			Tờ/ số tờ 1/1	CLC4032 01-12-00

(12)

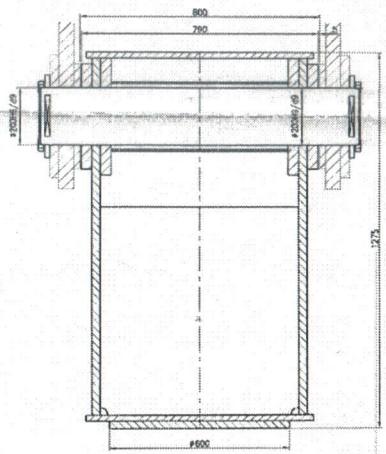


D-D
Tỷ lệ 1:8

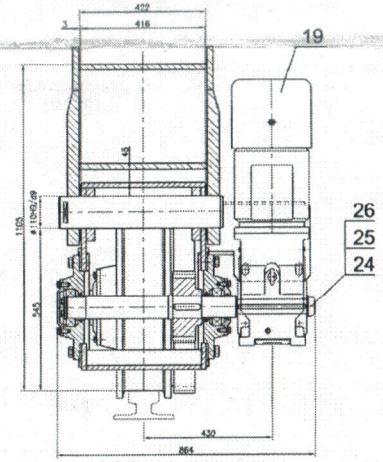
A-A
Tỷ lệ 1:8



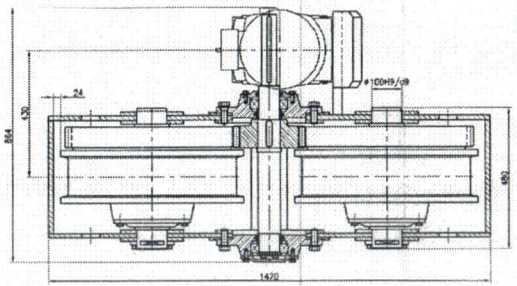
B-B
Tỷ lệ 1:8



C-C
Tỷ lệ 1:8



E-E
Tỷ lệ 1:8

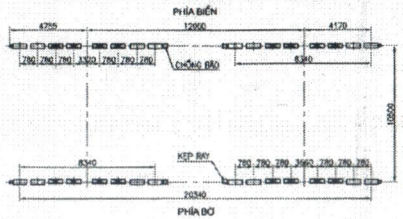


ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

TỐC ĐỘ DI CHUYỂN		16 m/min
ÁP LỰC CHO PHÉP LÊN 1 BÁNH XE		30t
ĐƯỜNG KÍNH LÀM VIỆC CỦA BÁNH		0.56 m
BỘ TRUYỀN ĐỘNG SỐ LƯỢNG : 08 BỘ	Công suất	5.5 KW
	Điện áp	380V-50HZ
	Tốc độ	26 v/ph
	Kiểu	SK9042.1AVZB-132S/4 BE100HL RD
	T.số truyền	55.69
BỘ TRUYỀN B.R. HỞ	T.số truyền	2.546
	MÔ DUYN	10 mm
	SỐ RĂNG	Z1=22, Z2=56
	RỘNG RĂNG	70 mm

STT	Ký hiệu	Tên chi tiết	Vật liệu	S. lg	Khối lượng (kg) Đ. vị	Khối lượng (kg) Cả bộ	Ghi chú
21	01 - 16	Giường cao su s=2mm	Cao su	08	0.077	0.616	
20	01 - 15	Nắp chụp	CT3	08	2.2	17.6	
19		Động cơ di chuyển	Hỗn hợp	08	149	1192	Nord
18	STC-CBI-01-00	Chống bão	CT3	02	207	414	
17	01 - 14	Cụm bánh xe bị động	Hỗn hợp	16	272	4352	
16	01 - 13	Gối xoay	Hỗn hợp	08	353	2824	
15	01 - 08	Chặn trục D150	Hỗn hợp	08	5.392	43.136	Bộ
14	01 - 12	Cụm truyền động	Hỗn hợp	08	102.618	820.944	
13	01 - 11	Chống xoay động cơ	Hỗn hợp	08	21	168	Bộ
12	01 - 03	Chặn trục D200	Hỗn hợp	04	14.4895	57.958	Bộ
11	01 - 10	Trục D200	45	04	266	1060	
10	01 - 09	Dầm cân bằng VIII	CT3	04	4022.5	16090	
9	01 - 06	Hộp bánh xe chủ động	CT3	08	380	3112	
8	01 - 07	Cụm bánh xe chủ động	Hỗn hợp	16	373	5968	Cụm lắp
7	01 - 06	Trục D180	45	08	100	800	
6	01 - 05	Dầm cân bằng IV	CT3	08	913	7304	
5	01 - 03	Chặn trục D110	Hỗn hợp	16	1.936	21.696	Bộ
4	01 - 04	Trục D115	45	16	41	656	
3	01 - 03	Chặn trục D100	Hỗn hợp	32	1.356	43.392	Bộ
2	01 - 02	Hộp bánh xe bị động	CT3	08	382	3056	
1	01 - 01	Dầu đầm	Hỗn hợp	04	18	72	
27	01 - 17	Kẹp ray	Hỗn hợp	02	320	640	
26	TCVN 130-77	Đệm vênh D16	65G	08	0.0059	0.0472	
25	TCVN 1680-75	Bulông M16x25	45	08	0.0751	0.6008	
24	01 - 12	Chặn trục động cơ	CT3	08	0.12	0.96	
23	TCVN 130-77	Đệm vênh D8	65G	32	0.001	0.032	
22	TCVN 1680-75	Bulông M8x15	45	32	0.009	0.288	

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CỤM DI CHUYỂN



ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
THIẾT KẾ ĐƯỢC DUYỆT
SỐ DUYỆT: 01/BR.CN17
NGÀY DUYỆT: 4/7/17
NGƯỜI DUYỆT: Nguyễn Thế Tiếu

Thiết kế	Phạm Văn Hải	Tỷ lệ	1:15
Vẽ	Nguyễn Văn Thường	KT	
Soát	Trần Thanh Tùng		
Kiểm tra	Võ Tấn Khiêm	Khối lượng	46163.77 kg
Duyệt	Nguyễn Văn Lợi	Tờ số tờ	1/1

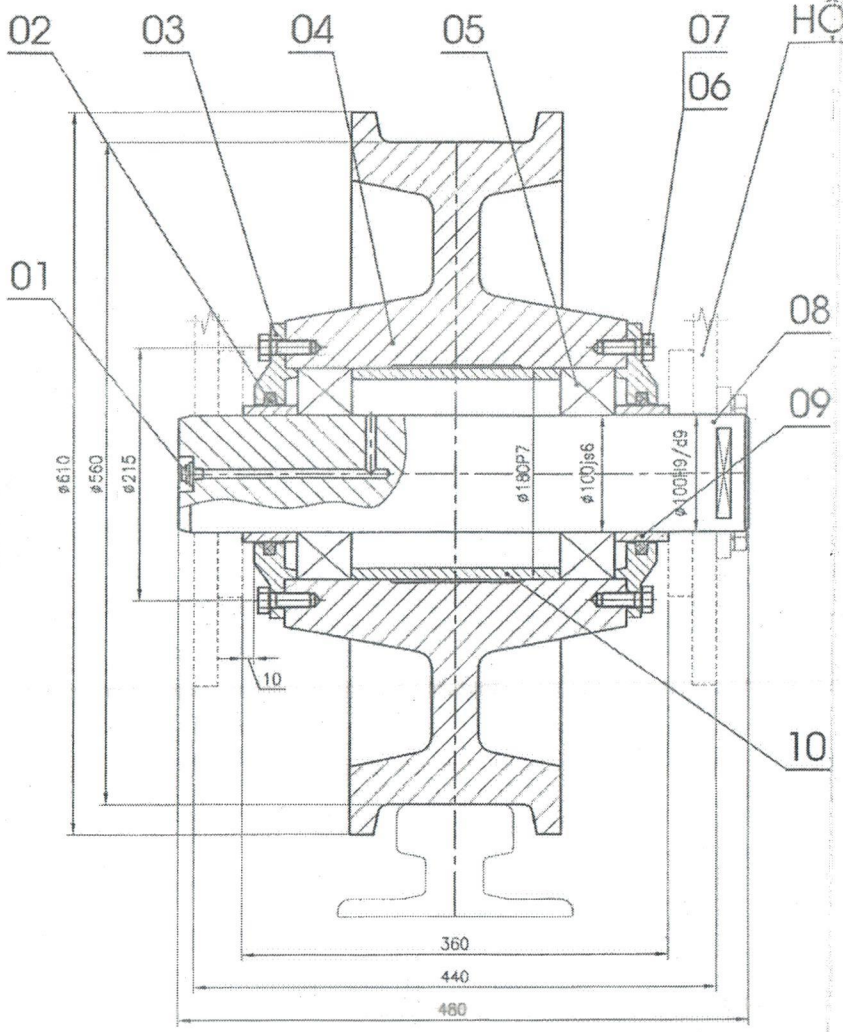
CẦN TRỤC CẢNG CÁI LÂN

BỐ TRÍ CHUNG CHÂN DI CHUYỂN

CLC4032
01-00

TCT HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CP TÀU HÀI DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRUNG TÂM NCKH & DVKT

HỘP BÁNH XE BỊ ĐỘNG



CHÚ Ý:

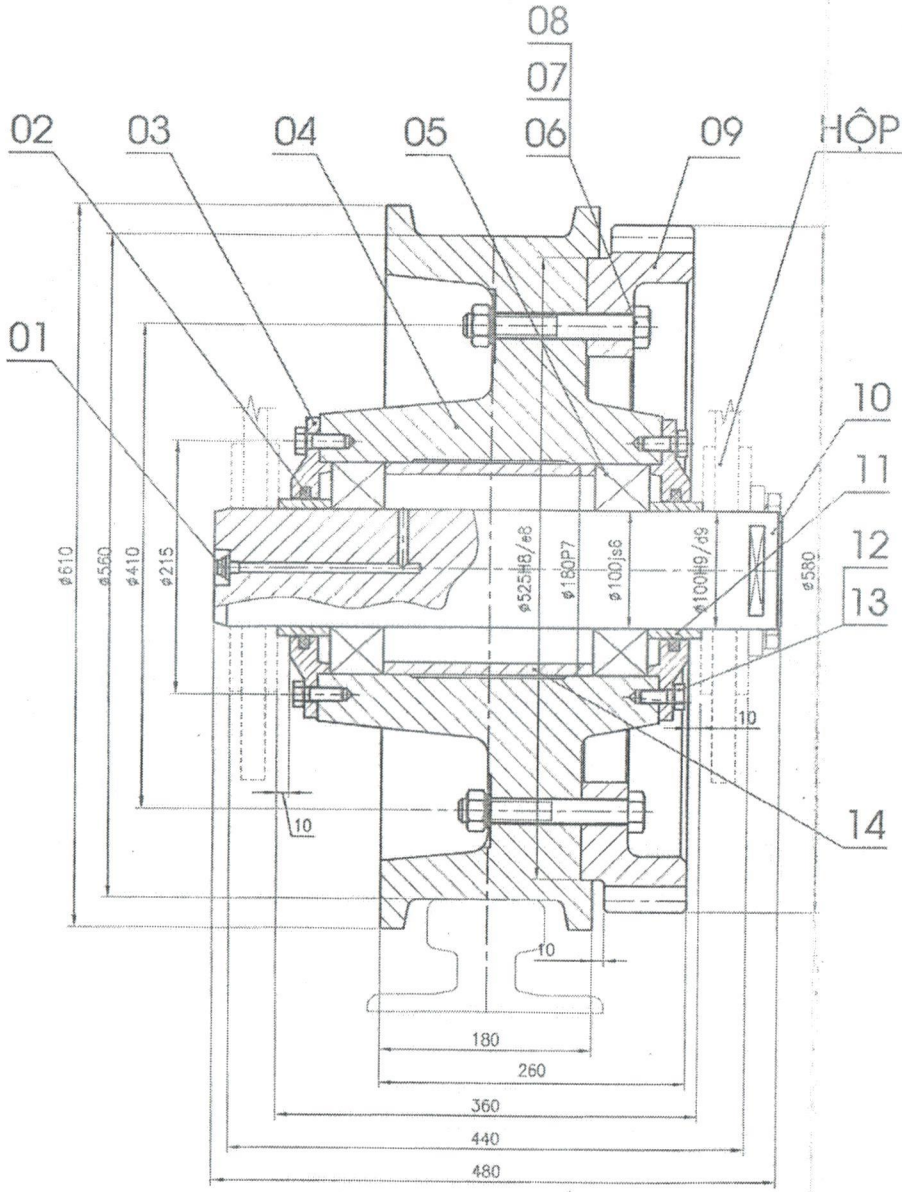
1– Thử nén tĩnh sau khi lắp, lực thử: 56T.

STT	Ký hiệu	Tên chi tiết	Vật liệu	S. lg	Đ. vị	Cả bộ	Ghi chú
					Khối lượng (kg)		
10	01-07-06	ống chặn giữa	CT3	1	7.5	7.5	
9	01-07-05	ống chặn trục	CT3	2	0.96	1.92	
8	01-07-04	Trục d100	45	1	29	29	
7	TCVN 130-77	Đệm vênh 12	65G	12	0.0033	0.04	
6	TCVN 1889-76	Bu lông M12x35	45	12	0.048	0.576	
5	No22220	Vòng bi (100x180x46)	-	2	5	10	MPZ
4	01-14-01	Bánh xe bị động	65G	1	212	212	
3	01-07-01	Nắp ổ	CT3	2	5,4	10,8	
2	-	Phớt chắn mỡ	Dạ kỹ thuật	2	0.001	0.002	
1	-	Vú mỡ M10	Đồng	1	0.03	0.03	

Thiết kế	Phạm Văn Hội	3/2007	Tỉ lệ: 1:4	CẦN TRỤC CẢNG CÁI LÂN
Vẽ	Dương Hoàng Giang			
Soát	Nguyễn Văn Thương		KT	CỤM BÁNH XE BỊ ĐỘNG
Kiểm tra	Trần Thanh Tùng			
			Khối lượng 272 kg	CLC4032 01-14-00
STC	TCT HÀNG HẢI VIỆT NAM CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ VIỆT NAM TRUNG TÂM NCKH & DVKT		Tờ/ số tờ 1/1	

13

HỘP BÁNH XE CHỦ ĐỘNG

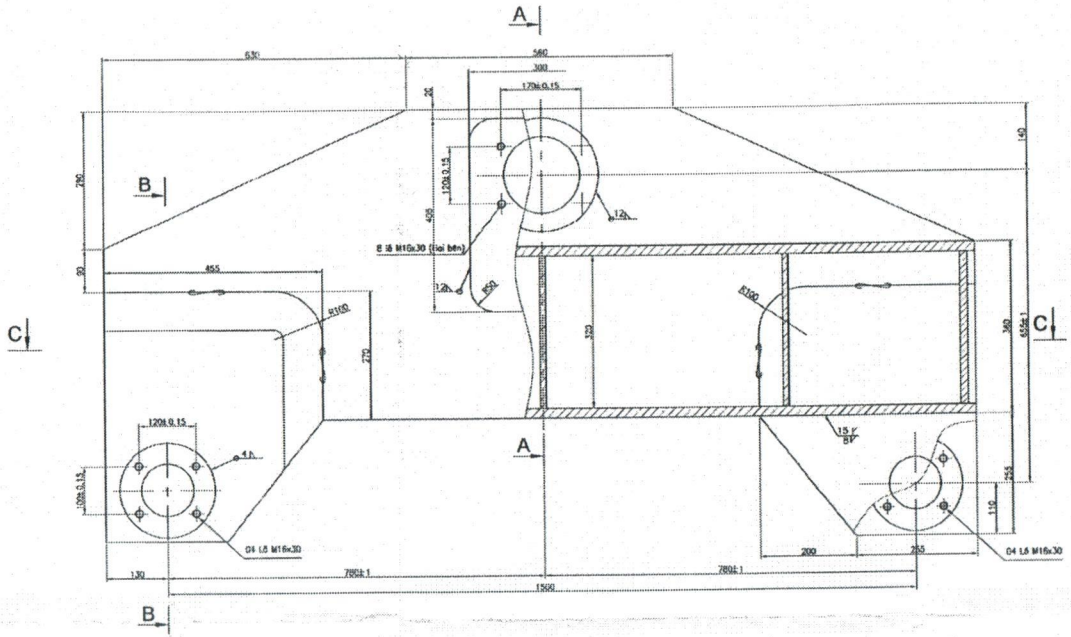


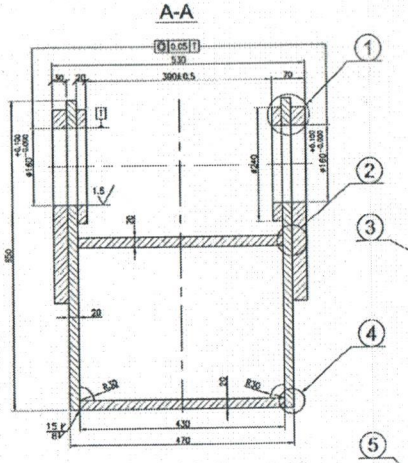
CHÚ Ý:

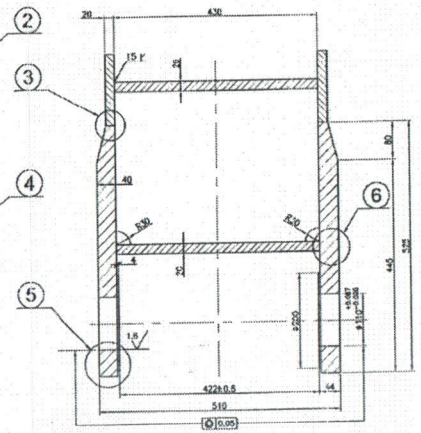
1– Thử nén tĩnh sau khi lắp, lực thử: 56T.

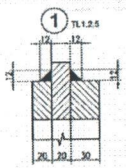
STT	Ký hiệu	Tên chi tiết	Vật liệu	S. lg	Đ. vị	Cả bộ	Ghi chú
					Khối lượng (kg)		
14	01-07-06	ống chặn giữa	CT3	1	7.5	7.5	
13	TCVN 130-77	Đệm vênh 12	60G	12	0.0033	0.04	
12	TCVN 1889-76	Bu lông M12x35	45	12	0.048	0.576	
11	01-07-05	ống chặn trục	CT3	2	0.96	1.92	
10	01-07-04	Trục d100	45	1	29	29	
9	01-07-03	Vành răng Z=56	50L	1	52	52	
8	TCVN 1897-76	Đai ốc M20	45	6	0.06	0.36	
7	TCVN 130-77	Đệm vênh 20	65G	6	0.022	0.132	
6	TCVN 1889-76	Bu lông M20x145	45	6	0.43	2.58	
5	No22220	Vòng bi (100x180x46)	-	2	5	10	MPZ
4	01-07-02	Bánh xe chủ động	65G	1	258	258	
3	01-07-01	Nắp ổ	CT3	2	5,4	10,8	
2		Phớt chắn mỡ	Dạ kỹ thuật	2	0.001	0.002	
1		Vú mỡ M10	Đồng	1	0.03	0.03	

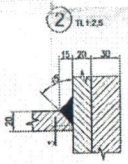
Thiết kế	Phạm Văn Hội	3/2007	Tỉ lệ: 1:4	CẦN TRỤC CẢNG CÁI LÂN
Vẽ	Dương Hoàng Giang			
Soát	Nguyễn Văn Thương		KT	CỤM BÁNH XE CHỦ ĐỘNG
Kiểm tra	Trần Thanh Tùng		Khối lượng 373 kg	
	TCT HÀNG HẢI VIỆT NAM CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ VIỆT NAM TRUNG TÂM NCKH & DVKT		Tờ/ số tờ 1/1	CLC4032 01-07-00

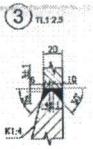


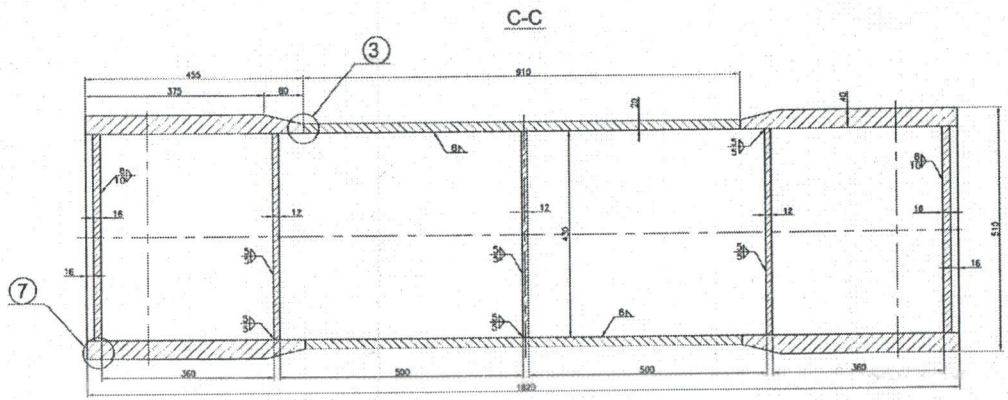


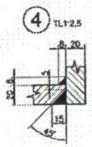


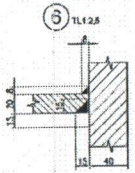


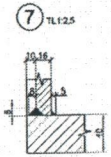












ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
THIẾT KẾ ĐƯỢC DUYỆT
SỐ DUYỆT: 021/04/2017
NGÀY DUYỆT: 11/04/17
NGƯỜI DUYỆT: Nguyễn Thế Tiến

GHI CHÚ:

Sơn 02 lớp chống rỉ và 02 lớp sơn phủ theo tiêu chuẩn cầu

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ VIỆT NAM TRUNG TÂM NCKH & ĐVKT			CẦN TRỤC CẢNG CÁI LÂN
			DẦM CÂN BẰNG IV
			CLC4032/01-05
Thiết kế	Phạm Văn Hải		
Vẽ	Trịnh Minh Thuận		
Soát	Nguyễn Văn Thương		
Kiểm tra	Trần Thanh Tòng		

K. lượng	Số lượng	Tỷ lệ: 1:5
913kg	08	Vật Liệu: CT3